TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:129/2018/QĐST-HNGĐ	*Diễn Châu, ngày 10 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Ngô Văn Th, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm 8, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Phan Thị H, sinh năm 1985.

Trú tại: Xóm 8, xã DTh, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83,107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyệnly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Ngô Văn Th và chị Phan Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Ngô Văn Th và chị Phan Thị H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao 02 con chung Ngô Thị Hoài Th, sinh ngày 05/6/2010 và Ngô Gia Ph, sinh ngày 21/4/2012 cho chị Phan Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Anh Ngô Văn Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm ngàn đồng)/tháng/01 con kể từ tháng 9/2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, trưởng thành. Anh Ngô Văn Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Phan Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Hai bên đương sự thỏa thuận anh Th chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và buộc anh Th phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Án phí của anh Th được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000711 ngày 21/8/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngàycó đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thìngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện D;
- UBND xã DTh;
- CCTHADS huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Huyền